

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường Bắc Kạn

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 332/KH-UBND ngày 29/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 199-KH/ĐU ngày 10/8/2026 của Đảng ủy phường Bắc Kạn về việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân phường Bắc Kạn ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường Bắc Kạn (sau đây gọi là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo

bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn phường Bắc Kạn đảm bảo đạt yêu cầu và hiệu quả cao.

- Xác định rõ các mục tiêu phân đầu trong giai đoạn 2026-2030 của phường Bắc Kạn; từ đó có kế hoạch cụ thể, đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu theo yêu cầu; làm cơ sở để các phòng, ban, đơn vị và các Tổ dân phố lập kế hoạch, tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, quyết định, chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh và của cấp có thẩm quyền về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trên địa bàn phường.

- Tiếp tục xác định Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là Chương trình có tính chiến lược, lâu dài, là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao; phù hợp với quy hoạch, điều kiện tự nhiên, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của phường; phát huy lợi thế của địa phương. Xây dựng kế hoạch, trọng tâm, trọng điểm, lộ trình hành động cụ thể, có kiểm tra, giám sát, kịp thời kiến nghị khó khăn để giải quyết trong quá trình thực hiện.

- Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát huy sức mạnh của toàn dân, tinh thần đoàn kết cộng đồng; Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư.

- Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cán bộ phụ trách; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong chương trình đảm bảo mục tiêu của chương trình; đưa chỉ tiêu vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của phường.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong phát triển sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, nội dung và kết quả thực hiện Chương trình nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy

động sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể Nhân dân trong thực hiện các mục tiêu giai đoạn 2026-2030.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi

Chương trình thực hiện trên phạm vi phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên

2. Đối tượng thụ hưởng

Người dân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan trên địa bàn phường, trong đó ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo).

3. Thời gian thực hiện

Giai đoạn I của Chương trình: Thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2030.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm bình đẳng giới và an sinh xã hội. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc thiểu số; nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, nhất là các vùng chiến lược.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Phần đầu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030 là 0,29%

- Phần đầu tốc độ tăng thu nhập bình quân hằng năm từ 8,45%/năm. Thu nhập của người dân tộc thiểu số tăng nhanh, thu hẹp khoảng cách so với bình quân chung.

IV. CÁC HỢP PHẦN VÀ NỘI DUNG THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Hợp phần thứ nhất: Các nội dung chung thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh (gồm 05 nhóm nội dung và 09 nội dung cụ thể; chỉ thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với những nội dung Hợp phần thứ hai không quy định, nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình)

2. Hợp phần thứ hai: Các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 04 nội dung thành phần và 06 nội dung cụ thể,

thực hiện trên phạm vi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chỉ thực hiện ngoài vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với những nội dung mang tính đặc thù của ngành công tác dân tộc và không quy định trong Hợp phần thứ nhất)

(Chi tiết phân công nội dung thực hiện và cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các hợp phần, nội dung thành phần Chương trình tại Phụ lục kèm theo)

V. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến chi thường xuyên phân bổ để thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 là 15.943.816.260 đồng (trong đó kinh phí thường xuyên năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026 là 2.446.816.260 đồng), cụ thể:

- Ngân sách trung ương: 2.366.428.500 đồng;
- Ngân sách tỉnh: 8.260.387.760 đồng;
- Ngân sách phường đối ứng theo quy định: 5.317.000.000 đồng.

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong tổ chức thực hiện Chương trình

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện Kế hoạch; tiếp tục xác định thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 26/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kế hoạch của UBND tỉnh và kế hoạch của Đảng ủy, thông qua việc ban hành Kế hoạch của UBND phường; làm căn cứ để các đơn vị cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, bảo đảm triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả trên địa bàn phường.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia phường Bắc Kạn theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; củng cố bộ máy giúp việc các cấp theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ, hiệu quả; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm chỉ đạo xuyên suốt, thống nhất.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; lấy kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và người dân nông thôn và vùng đồng bào DTTS&MN; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua gắn với phong trào *"Cả nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2035"* do Thủ tướng Chính phủ phát động.

- Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật mới của Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; các văn bản, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo và các bộ, ban, ngành Trung ương; các văn bản của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, các văn bản triển khai của các đơn vị thực hiện cấp xã liên quan đến Chương trình.

- Tuyên truyền những thành quả đạt được, những bài học kinh nghiệm; tuyên truyền những gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt và mô hình sản xuất tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; những sáng kiến và mô hình tiêu biểu về giữ gìn và bảo vệ môi trường...; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và những bất cập, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương.

- Tiếp tục duy trì, triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, cuộc vận động đã được phát động trên địa bàn phường, trọng tâm là "Xây dựng xã, phường bảo đảm trật tự, kỷ cương, văn minh và mỹ quan đô thị", "Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi", "Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh - sạch - đẹp", "Ngày thứ Bảy xanh"; thường xuyên đánh giá, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

3. Triển khai các cơ chế, chính sách; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh, kịp thời kiến nghị để tháo gỡ khó khăn, khơi thông và phát huy hiệu quả các nguồn lực.

- Thực hiện lồng ghép đồng bộ, hiệu quả nguồn lực các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn tín dụng, doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng dân cư và các nguồn hợp pháp khác; phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn lực đúng mục tiêu, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Đẩy mạnh công tác vận động đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình theo hình thức tự nguyện, không huy động quá sức dân và không để phát sinh nợ đọng trong xây dựng cơ bản. Chủ động kết nối, liên hệ các địa phương tiêu biểu trong thực hiện chương trình để học tập kinh nghiệm, hỗ trợ nguồn lực, chuyển giao mô hình phát triển sản xuất và huy động doanh nghiệp, Nhân dân tham gia giúp đỡ;...

4. Triển khai có hiệu quả các nội dung trọng tâm của Chương trình

- Triển khai thực hiện hiệu quả 2 hợp phần của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường.

- Thực hiện hiệu quả các Chương trình, Đề án chuyên đề trọng tâm theo chỉ đạo của trung ương, tỉnh để phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu, nhất là hạ tầng giao thông, điện, nước sạch, y tế, giáo dục, hạ tầng số. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường và các dịch vụ xã hội cơ bản; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp,... và xây dựng đời sống văn hóa nông thôn.

- Tập trung cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị, xanh, tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, chế biến, truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ nông sản. Phát triển sản phẩm OCOP theo hướng phát huy giá trị đặc trưng, bản sắc văn hóa địa phương, thân thiện với môi trường, gắn với phát triển du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Tiếp tục củng cố, phát triển các mô hình kinh tế tập thể, trọng tâm là các hợp tác xã kiểu mới, tổ hợp tác để hình thành các chuỗi liên kết giá trị từ khâu sản xuất, chế biến đến tiêu thụ nông sản bền vững; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đa dạng hóa sinh kế, phát triển các mô hình giảm nghèo bền vững phù hợp với điều kiện địa phương. Đẩy mạnh đào tạo nghề, hỗ trợ tạo việc làm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nông thôn gắn với nhu cầu thị trường lao động và chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; bảo đảm người dân được tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, điện và thông tin; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới

thoát nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo.

5. Kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm trong tổ chức triển khai Chương trình; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời chấn chỉnh, xử lý các trường hợp thiếu trách nhiệm, triển khai chậm, kém hiệu quả.

VII. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phòng Kinh tế

- Là đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân phường, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia chỉ đạo, điều phối chung việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn phường.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị:

+ Đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình.

+ Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm và giai đoạn, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

+ Tham mưu triển khai các cơ chế, chính sách và các giải pháp thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 có hiệu quả, bảo đảm hoàn thành kế hoạch.

+ Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch bảo đảm tiến độ, mục tiêu đề ra; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, tham mưu thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tổng hợp nhu cầu, xây dựng phương án phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 và hằng năm; thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phân bổ cho các đơn vị triển khai thực hiện. Tham mưu triển khai, thực hiện các quy định chung về quản lý, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Tham mưu thực hiện quy định về quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán thực hiện Chương trình. Tăng cường kiểm tra việc sử dụng vốn đúng mục tiêu, hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá quá trình giải ngân nguồn vốn, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân phường, Ban Chỉ đạo phường và các sở, ngành cấp trên.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện Chương trình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân phường và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2030.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân phường thành lập, kiện toàn bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình theo quy định.

2. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Hợp phần thứ nhất của Chương trình; chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và các phòng, ban, đơn vị liên quan đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, nội dung thành phần.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế xây dựng phương án chi tiết phân bổ nguồn kinh phí giai đoạn 2026-2030 và hằng năm cho các nội dung thuộc Hợp phần thứ nhất; bảo đảm đúng mục tiêu.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị liên quan định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện tình hình thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu duy trì, triển khai hiệu quả các phong trào thi đua, cuộc vận động đã được phát động trên địa bàn phường, trọng tâm là “Xây dựng xã, phường bảo đảm trật tự, kỷ cương, văn minh và mỹ quan đô thị”, “Xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”, “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường, vì một Việt Nam xanh - sạch - đẹp”, “Ngày thứ Bảy xanh”.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Hợp phần thứ nhất của Chương trình, gửi cơ quan thường trực để tổng hợp chung.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện Hợp phần thứ hai của Chương trình; chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và các phòng, ban, đơn vị liên quan đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần liên quan đến vùng đồng bào DTTS&MN.

- Triển khai, thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; phối hợp rà soát, xác định địa bàn, đối tượng thụ hưởng chính sách theo quy định; tham gia tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số tích cực tham gia thực hiện Chương trình; phối hợp bảo tồn,

phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch cộng đồng và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu liên quan đến vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn phường.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xây dựng phương án chi tiết phân bổ nguồn kinh phí giai đoạn 2026-2030 và hằng năm cho các nội dung thuộc Hợp phần thứ hai; bảo đảm đúng mục tiêu.

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện phong trào thi đua thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Bắc Kạn; kịp thời tham mưu, đề xuất cấp trên và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc thực hiện Chương trình; biểu dương, tôn vinh, phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN, các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban và các đơn vị liên quan định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện tình hình thực hiện các nội dung của Chương trình có liên quan đến vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Hợp phần thứ hai của Chương trình, gửi cơ quan thường trực để tổng hợp chung.

4. Các phòng, ban, đơn vị được phân công phụ trách các nội dung thành phần

- Căn cứ nội dung, nội dung thành phần của Chương trình và chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm chi tiết theo ngành, lĩnh vực; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, tiến độ, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và phân công trách nhiệm cụ thể; báo cáo Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Kinh tế). Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về kết quả đầu ra theo từng nội dung thành phần được giao, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm và cả giai đoạn của cơ quan, đơn vị.

- Tham gia đào tạo tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ phụ trách, triển khai tập huấn các nội dung liên quan đến tổ dân phố và chủ thể tham gia thực hiện Chương trình trong lĩnh vực phụ trách.

- Chủ động tham mưu thực hiện hiệu quả các nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, tiêu chí của phường theo lộ trình từng năm và cả giai đoạn, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan xây dựng dự toán

kinh phí, kế hoạch vốn hằng năm; tổ chức quản lý, sử dụng nguồn vốn đúng mục tiêu, đúng quy định, hiệu quả; chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung thành phần, chỉ tiêu, tiêu chí được giao; phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế (cơ quan thường trực) trong công tác chỉ đạo, điều phối, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất báo cáo kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp gửi Ủy ban nhân dân phường và các cơ quan cấp trên.

5. Đề nghị Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Bắc Kạn

Triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách phục vụ xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn phường; hướng dẫn, tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hợp tác xã, tổ hợp tác và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm, cải thiện sinh kế, xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn,...

6. Đề nghị Thống kê cơ sở Bắc Kạn

Phối hợp với các phòng chuyên môn của phường hướng dẫn, tổng hợp, cung cấp số liệu thống kê phục vụ công tác theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; tham gia rà soát, cập nhật hệ thống chỉ tiêu thống kê liên quan đến xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; phối hợp đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình theo quy định; cung cấp thông tin, số liệu phục vụ công tác sơ kết, tổng kết và xây dựng báo cáo định kỳ của phường.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn, chuyển giao khoa học kỹ thuật; triển khai các mô hình phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân thông qua các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Phối hợp tổ chức tập huấn, khuyến nông, khuyến lâm; hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc và chuyển đổi số trong sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng phóng sự, tin bài tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; kịp thời biểu dương mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương điển hình tiên tiến; phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia của người dân, cộng đồng, doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn phường.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ; phối hợp hướng dẫn, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các nội dung của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân, đồng bào DTTS&MN tích cực tham gia thực hiện Chương trình.

- Thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định, phát huy vai trò của người dân thông qua việc thực hiện nghiêm túc dân chủ cơ sở và nguyên tắc "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng"; bảo đảm mọi công trình, dự án, danh mục đầu tư, phương án huy động nguồn lực đều được công khai, lấy ý kiến Nhân dân trước khi triển khai thực hiện; tiếp tục triển khai hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và xây dựng mô hình "Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc".

- Chủ trì huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, con em quê hương đang công tác, học tập và sinh sống ngoài địa phương tham gia hỗ trợ nguồn lực theo tinh thần tự nguyện; đồng thời bảo đảm không huy động quá sức dân.

- Tổ chức tuyên truyền và thực hiện công tác giảm nghèo bền vững thông qua việc phối hợp triển khai các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm, chuyển giao khoa học kỹ thuật, phát triển các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, thực hiện công tác bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa thông qua triển khai, phối hợp triển khai các mô hình hoạt động như Chương trình với xây dựng khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp; phân loại, xử lý rác thải tại nguồn; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng nếp sống văn minh, góp phần nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

9. Các Tổ dân phố

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến Nhân dân về mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I (2026-2030), tạo sự đồng thuận và phát huy vai trò chủ thể của người dân trong tổ chức thực hiện.

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường, tổ chức họp tổ dân phố để rà soát hiện trạng, xác định nhu cầu, đề xuất danh mục công trình, dự án, mô hình phát triển sản xuất và các nội dung ưu tiên của tổ dân phố theo nguyên tắc công khai, dân chủ, có sự tham gia của cộng đồng; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Kinh tế hoặc bộ phận được giao chủ trì) để xem xét, tổng hợp.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của phường triển khai các dự án, mô

hình phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển sinh kế, bảo vệ môi trường và các nội dung khác theo kế hoạch được phê duyệt.

- Vận động Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình; phát huy nội lực của cộng đồng để thực hiện các nội dung của chương trình, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện công khai các nội dung, nguồn vốn, danh mục, kết quả thực hiện và các khoản huy động đóng góp của Nhân dân (nếu có); tạo điều kiện để Nhân dân tham gia giám sát việc triển khai Chương trình tại thôn.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân phường để xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành các công trình; giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị, góp phần duy trì và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường Bắc Kạn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Kinh tế) để xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Sở Tài chính;
- Chi cục KTHT và PTNT;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Chủ tịch và các PCT UBND phường;
- MTTQ Việt Nam phường và các hội đoàn thể;
- Các phòng chuyên môn thuộc phường;
- Công an phường;
- Ban chỉ huy QS phường;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Trạm y tế;
- Các trường học trên địa bàn phường;
- Thành viên BCD các CT MTQG phường;
- Các Tổ dân phố;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH

Đinh Huy Hoàng

**PHÂN CÔNG NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THỰC HIỆN
CÁC HỢP PHẦN, NỘI DUNG THÀNH PHẦN CHƯƠNG TRÌNH**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2026 của Ủy ban nhân dân phường Bắc Kạn)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Ghi chú
I	HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH (gồm 05 nội dung thành phần và 09 nội dung cụ thể; chỉ thực hiện tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với những nội dung Hợp phần thứ hai không quy định, nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình)			
1	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu (gồm 02 nội dung cụ thể)			
1.1	Nội dung 03: Tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai cấp xã nhằm chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả thiên tai có hiệu quả thông qua xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, trang bị thiết bị thiết yếu, tổ chức lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai và tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, vùng có nguy cơ rủi ro cao và dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu.	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường	Các phòng, ban UBND phường	

1.2	Nội dung 11: Phát triển hệ thống và hạ tầng kỹ thuật thu gom, xử lý nước thải; thu gom, lưu giữ, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn; khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp, đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, không gây ô nhiễm môi trường. Đầu tư, hoàn thiện hệ thống thu gom, phân loại, xử lý chất thải rắn, nước thải hộ gia đình và cụm dân cư ứng dụng công nghệ phù hợp, thân thiện môi trường. Phát triển hạ tầng thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong thu gom, xử lý, tái chế chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp. Tập trung, ưu tiên cho địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường	Các phòng, ban UBND phường	
2	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 3: Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sinh thái, hiện đại, tích hợp đa giá trị và đáp ứng nhu cầu thị trường (gồm 01 nội dung cụ thể)			
2.1	Nội dung 10: Xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện sinh thái, văn hóa và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu; khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bảo đảm kết nối thị trường; thí điểm cơ chế tín dụng vi mô, bảo hiểm nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và duy trì bền vững.	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường	Các phòng, ban UBND phường	
3	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 05: Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, trợ giúp pháp lý và thúc đẩy bình đẳng giới (gồm 01 nội dung cụ thể)			
3.1	Nội dung 02: Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường	Các phòng, ban UBND phường	
4	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 08: Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 03 nội dung cụ thể)			

4.1	Nội dung 01: Tuyên truyền, vận động phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; xây dựng, nhân rộng mô hình “Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc”, tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới. Thực hiện công tác an sinh xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể	Các phòng, ban UBND phường	
4.2	Nội dung 02: Triển khai hiệu quả Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; xây dựng các chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp theo nguyên tắc “5 tự”, “5 cùng”; Đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”; Đề án “Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2026 - 2030”.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể (Hội Nông dân)	Các phòng, ban UBND phường	
4.3	Nội dung 03: Triển khai hiệu quả Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2026-2035”; Đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030”; giải quyết các vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ và trẻ em.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội đoàn thể (Hội Liên hiệp Phụ nữ)	Các phòng, ban UBND phường	
5	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 10: Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát, đánh giá; triển khai hiệu quả phong trào thi đua về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 03 nội dung cụ thể)			

5.1	Nội dung 01: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý Chương trình. Rà soát, đánh giá hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm.	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường	Phòng văn hóa – Xã hội, các phòng, ban UBND phường	
5.2	Nội dung 02: Xây dựng Chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là cán bộ cơ sở; tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN; tập trung, ưu tiên cho các đối tượng thuộc xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN.	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường	Phòng văn hóa – Xã hội, các phòng, ban UBND phường	
5.3	Nội dung 03: Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường phường	Phòng văn hóa – Xã hội, các phòng, ban UBND phường	
II	HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN (gồm 04 nội dung thành phần và 06 nội dung cụ thể)			
1	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 02 nội dung cụ thể)			
1.1	Nội dung 04: Đầu tư xây dựng, cải tạo thiết chế văn hóa, thể thao và đầu tư trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN; phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị các công trình kiến trúc tiêu biểu của các DTTS; tu bổ, tôn tạo, chôn xuống cấp các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS; xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái vùng đồng bào DTTS; bảo tồn không gian văn hóa làng, bản, buôn truyền thống của các DTTS gắn với phát triển du lịch cộng đồng.	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các phòng, ban UBND phường	

1.2	Nội dung 06: Giải quyết những vấn đề cấp thiết vùng đồng bào DTTS&MN, bao gồm: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư cho đồng bào DTTS còn di cư tự do và ở những nơi cần thiết; hỗ trợ đất ở, nhà ở cho các hộ trong diện quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư; hỗ trợ đất sản xuất đối với đối tượng thay đổi chỗ ở khi bố trí quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư; hỗ trợ kinh phí di chuyển các hộ từ nơi ở cũ đến nơi tái định cư; xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp công trình chống sạt lở tại những điểm xã, thôn có nguy cơ sạt lở cao, ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực dân cư, trường học; đầu tư xây dựng nhà hoả táng, quy hoạch, bố trí quỹ đất làm các khu nghĩa địa, nghĩa trang tập trung vùng đồng bào DTTS.	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các phòng, ban UBND phường	
2	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 01 nội dung cụ thể)			
2.1	Nội dung 01: Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, dược liệu có giá trị kinh tế vùng đồng bào DTTS&MN.	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Các phòng, ban UBND phường	
3	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 3: Phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 01 nội dung cụ thể)			
3.1	Nội dung 03: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em vùng đồng bào DTTS&MN; giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết.	Trạm Y tế phường	Các phòng, ban UBND phường	
4	NỘI DUNG THÀNH PHẦN 05: Công tác truyền thông, tuyên truyền; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (gồm 02 nội dung cụ thể)			

4.1	Nội dung 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phát huy vai trò của người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, đồng bào DTTS và người dân sinh sống trên địa bàn	Phòng Văn hóa – Xã hội phường	Các phòng, ban UBND phường	
4.2	Nội dung 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS&MN. Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở, biện pháp bảo đảm, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường của Nhà nước cho vùng đồng bào DTTS&MN	Văn phòng HĐND và UBND phường	Các phòng, ban UBND phường	